

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 272/TTr-SNV ngày 23 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học tỉnh Sơn La, được Đại hội của Hội thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 (gồm 8 chương, 29 điều).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 18/10/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Lãnh đạo VP, phòng KGVX;
- Lưu: VT, NC, D15b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân

ĐIỀU LỆ

(Sửa đổi, bổ sung) Hội Khuyến học tỉnh Sơn La
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 876/QĐ-UBND
ngày 11/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La*)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Khuyến học tỉnh Sơn La.
2. Biểu tượng: Hội Khuyến học tỉnh Sơn La lấy biểu tượng của Hội Khuyến học Việt Nam trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Khuyến học tỉnh Sơn La là tổ chức xã hội tự nguyện của mọi người dân Việt Nam, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, tích cực tham gia xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Góp sức phấn đấu cho phong trào toàn dân học tập, toàn dân tham gia làm giáo dục, nhằm góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh, của đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội Khuyến học tỉnh Sơn La có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản, có tài khoản và tự chủ về tài chính, hoạt động tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

2. Trụ sở: Tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, trong lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản; Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; Tự bảo đảm kinh phí hoạt động; không vì mục đích lợi nhuận; Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số.

3. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, khoa học, văn hóa, giáo dục trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

4. Tranh thủ sự ủng hộ và trợ giúp về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; vì sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo của địa phương.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

6. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

7. Liên kết mọi gia đình và tổ chức xã hội, cùng các cơ sở giáo dục và đào tạo; góp phần động viên, chăm lo về mặt vật chất và tinh thần đối với thầy cô giáo. Thực hiện sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội; học kết hợp với hành, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

8. Khuyến khích, hỗ trợ việc dạy và học trong nhà trường. Vận động nhân dân tích cực học tập, học tập suốt đời, quan tâm hỗ trợ những người nghèo, người khuyết tật không có điều kiện học tập và những người có năng khiếu nhằm nâng cao dân trí, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp để góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước;

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương II HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự, hội viên liên kết

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam cư trú ở Sơn La hoặc quê ở Sơn La nhưng đang cư trú ở nơi khác, có tâm huyết với sự nghiệp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện tham gia hoạt động Hội, có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành hội xem xét công nhận là hội viên của Hội.

b) Hội viên danh dự và hội viên liên kết

- Các tổ chức và cá nhân trong nước nhiệt tình ủng hộ đóng góp cho hoạt động của Hội về vật chất, tinh thần, nhưng không có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội có thể được Hội xét kết nạp là hội viên danh dự hoặc hội viên liên kết.

- Hội viên danh dự, hội viên liên kết được tham gia mọi hoạt động của Hội trừ quyền tham gia biểu quyết và ứng cử vào các chức danh lãnh đạo Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Tán thành tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội.

b) Nhiệt tình tham gia một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động của Hội.

c) Tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội.

Điều 9. Nhiệm vụ của hội viên

1. Thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quy định của Hội.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, Điều lệ Hội; giới thiệu phát triển hội viên mới.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, bảo vệ uy tín, danh dự của Hội.

4. Tham gia sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 10. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia mọi hoạt động của Hội, được trao đổi thông tin, giao lưu, tham dự các buổi nói chuyện, hội thảo hoặc những cuộc tham quan do Hội tổ chức.

2. Được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội, theo quy định của Hội.

3. Được bầu cử và ứng cử vào các chức danh lãnh đạo Hội.

4. Được Hội giúp đỡ, tạo điều kiện về tinh thần, vật chất theo khả năng của Hội.

5. Được hưởng mọi quyền lợi, chế độ do Hội quy định.

6. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định của Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Được xin ra khỏi Hội. Khi hội viên có nguyện vọng, làm đơn xin ra khỏi Hội, Ban Chấp hành Hội xét và quyết định cho ra khỏi Hội sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên trong thời gian tham gia Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục kết nạp

Người có nguyện vọng tham gia là hội viên của Hội, làm đơn gia nhập Hội (*theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành*) được Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

- Hội viên có nguyện vọng ra khỏi Hội làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội để xóa tên trong danh sách hội viên.

- Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên có hoạt động trái với Điều lệ và Nghị quyết của Hội; xóa tên hội viên không sinh hoạt Hội trong 02 (hai) năm liên tục.

3. Thủ tục kết nạp lại

Sau thời gian 02 năm bị khai trừ hoặc xóa tên, nếu người bị khai trừ hoặc xóa tên có nguyện vọng tiếp tục tham gia Hội thì làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội Khuyến học tỉnh Sơn La

1. Đại hội

2. Ban Chấp hành

3. Ban Thường vụ

4. Ban Kiểm tra

5. Văn phòng

6. Các ban chuyên môn trực thuộc hội

7. Các trung tâm dịch vụ trực thuộc hội

8. Chi hội khuyến học, ban khuyến học trực thuộc hội

Điều 13. Nhiệm kỳ, nhiệm vụ của Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất

thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

- a) Báo cáo về tổ chức, hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ.
- b) Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.
- c) Báo cáo tài chính của Hội.
- d) Phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.
- đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.
- e) Sửa đổi Điều lệ (nếu có).
- g) Quyết định mức đóng góp hội phí của hội viên.
- h) Thảo luận, quy định những vấn đề về công tác của Hội.
- i) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành.

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực hội, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được trên 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Hình thức bầu bổ sung do Hội nghị Ban Chấp hành quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Hội hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số Ủy viên. Số lượng Ủy viên Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng một lần, khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch, Ban Thường vụ có thể họp bất thường để giải quyết công việc phát sinh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

c) Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định tại Điều lệ Hội và quy định của Luật Thi đua khen thưởng;

d) Ban hành các quyết định, các văn bản điều hành tổ chức hoạt động của Hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

Điều 16. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện trước pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban chấp hành hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ban Chấp hành, Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt

động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội.

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Thường trực Hội.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Thường trực ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho 01 Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 17. Thường trực hội

1. Thường trực hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Thường trực hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Thường trực hội do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Thường trực hội cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực hội.

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai nghị quyết của Đại hội. Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội; xem xét, kết nạp Hội viên, cho ra khỏi Hội đối với hội viên; quyết định thành lập các Chi hội trực thuộc;

d) Quyết định kế hoạch tài chính của Hội;

đ) Quyết định khen thưởng, kỷ luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực hội:

a) Thường trực hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Thường trực hội mỗi tháng họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Thường trực hội;

c) Các cuộc họp của Thường trực hội là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Thường trực hội tham gia dự họp. Thường trực hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Thường trực hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Thường trực hội được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Thường trực hội dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 18. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội có từ 3 đến 5 Ủy viên do Ban Chấp hành bầu. Trưởng Ban kiểm tra do Ban chấp hành Hội bầu trong số các Ủy viên Ban Kiểm tra Hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, quy định và các nghị quyết của Hội.

b) Giám sát việc quản lý tài chính, tài sản của Hội;

c) Tiếp nhận, xem xét, kiến nghị với Ban Chấp hành giải quyết khiếu nại, tố cáo của hội viên và nhân dân có liên quan đến hội viên, tổ chức và hoạt động Hội.

d) Làm rõ các nguyên nhân vi phạm Điều lệ của hội viên, đề xuất các biện pháp xử lý để Ban Chấp hành xem xét quyết định.

đ) Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

e) Có quyền yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức họp bất thường hoặc tổ chức Hội nghị bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội.

f) Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành phê duyệt.

Điều 19. Văn phòng và các ban chuyên môn (nếu có)

1. Văn phòng hội và các Ban chuyên môn là các cơ quan giúp việc Ban Thường vụ hội, Thường trực hội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch theo sự phân công của Chủ tịch.

2. Kinh phí hoạt động hàng năm của Hội do Văn phòng hội dự trù, trình Ban Thường vụ xem xét trình cấp có thẩm quyền; báo cáo Ban Chấp hành vào hội nghị toàn thể hàng năm.

Điều 20. Thư ký Hội

1. Thư ký là người giúp Chủ tịch Hội điều phối hoạt động của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội và được Chủ tịch Hội phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể.

2. Thư ký do Chủ tịch Hội bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi được Ban chấp hành phê chuẩn.

3. Thư ký chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch và Ban thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban chấp hành, Ban thường vụ.

4. Thư ký chịu sự lãnh đạo và sự phân công của Chủ tịch hội.

Điều 21. Chi hội trực thuộc Hội

1. Cơ sở có từ 15 (mười năm) hội viên trở lên được thành lập Chi hội.

2. Chi hội trực thuộc Hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân do Ban Chấp hành Hội ra quyết định công nhận và phê duyệt quy chế hoạt động.

Chương V TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội gồm các khoản

a) Hội phí; các nguồn đóng góp của hội viên.

b) Nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có) khi được Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ và các hoạt động khác của Hội theo quy định của pháp luật.

d) Tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

đ) Các khoản thu hợp pháp khác của Hội.

2. Các khoản chi của Hội

a) Chi phí cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, hành chính thường xuyên.

b) Chi trả lương, phụ cấp, phúc lợi cho cán bộ Hội.

c) Chi mua sắm tài sản.

d) Chi tổ chức hội nghị, Đại hội.

đ) Chi khen thưởng, cấp học bổng, trợ giúp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

e) Các khoản chi hợp pháp khác.

3. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hoặc được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 23. Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội

1. Thường trực Hội chỉ đạo việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội để phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy chế do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Tài sản và tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Hội.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích của Hội.

4. Các hoạt động tài chính và quản lý tài chính của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ban Chấp hành, được báo cáo tại Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Hội và báo cáo công khai trước Đại hội.

Chương VI

CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN HỘI

Điều 24. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và đổi tên Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Việc giải quyết tài sản tài chính của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII

KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, cán bộ, hội viên có thành tích trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; các thầy cô giáo dạy giỏi, làm khuyến học tốt; học sinh chăm ngoan, vượt khó, hiếu học, đạt thành tích cao; các tập thể và cá nhân trong và ngoài tỉnh, ngoài nước tích cực hoạt động, ủng hộ, tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của tỉnh, đều được các cấp Hội khen thưởng hoặc được đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức trực thuộc Hội, cán bộ, hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động sai trái với Điều lệ và các nghị quyết của Hội, tùy theo mức độ mà bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, khai trừ hoặc giải thể; trường hợp gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật, còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Sơn La mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Sơn La có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân